

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2021  
giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Lan P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Phố P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh.

**Bị đơn:** Anh Đinh Duy S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 3, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10  
tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Lan P và anh Đinh Duy  
S.**

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:* Có 01 con chung là cháu Đinh Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 13/4/2018 (hiện đang ở cùng chị P). Hai bên thống nhất sau ly hôn chị P được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Ngọc Quỳnh A đến khi cháu đủ 18 tuổi (trừ trường hợp có thay đổi khác).

Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 13/4/2018 cùng chị P mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị P cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom con chung. Trường hợp anh S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh S.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh S không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo thỏa thuận, thì hàng tháng anh S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*2.2 Về tài sản chung, công nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không yêu cầu Tòa án ghi nhận.

*2.3 Về án phí:* - *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị P nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- *Án phí cấp dưỡng:* Chị P nhận nộp thay cho anh S theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0003454 ngày 28/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã G.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

*(Đã ký)*

**HÀ MINH LỰC**